

## THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HÀNH VI GIAO TIẾP CÓ VĂN HÓA CHO TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI

HỒ SỸ HÙNG\*

### TÓM TẮT

*Giao tiếp là một đặc trưng hoạt động sống của con người, là phương thức tồn tại của xã hội loài người. Từ khi mới được sinh ra, trẻ em đã bắt đầu giao tiếp với những người xung quanh, văn hóa giao tiếp cơ bản của mỗi con người được bắt đầu từ lứa tuổi mầm non. Các hành vi giao tiếp của trẻ được hình thành chủ yếu từ sự bắt chước và phản ánh rất chân thực những điều trẻ học được. Nếu không có sự can thiệp kịp thời của người lớn, những hành vi không phù hợp với chuẩn mực của người xung quanh sẽ ăn sâu vào nhận thức và trở thành những hành vi giao tiếp không văn hóa của trẻ.*

**Từ khóa:** giao tiếp, trẻ mầm non, văn hóa giao tiếp, giáo dục văn hóa giao tiếp.

### ABSTRACT

#### *The reality of the education of cultured communicative behaviors for children of 5-6 years old*

*Communication is a typical activity of human life, one of the survival methods of human society. Starting from their birth, children communicate with those around them, and the basic communication culture of each person is formed in preschool years. Children's communicative behaviors are formed mainly from the imitation and honest reflection of the things they learn. Without interventions from the adults, inappropriate behaviors will be absorbed deeply into their minds and become non-cultured communicative behaviors.*

**Keywords:** communication, preschool children, communication culture, education of communication culture.

### 1. Đặt vấn đề

Chúng ta đang đứng ở bậc thềm của thế kỉ XXI thế kỉ của sự bùng nổ thông tin và sự chuyển mình của nền kinh tế đang phát triển như vũ bão. Nhu cầu hội nhập và giao lưu với các nước trong khu vực cũng như trên thế giới ngày càng được mở rộng và phát triển. Để thích ứng với sự phát triển của xã hội thì vấn đề giáo dục con người phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực làm chủ cuộc sống thông qua hoạt động là vấn đề cần

được quan tâm. Giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa (HVGTCVH) cho con người nói chung và cho trẻ mầm non nói riêng trở thành một mục tiêu quan trọng. Việc giáo dục HVGTCVH cho trẻ phải được tiến hành ngay từ nhỏ để giúp trẻ hình thành những phẩm chất cần thiết cho con người trong tương lai. Những phẩm chất này sẽ làm cho trẻ tự tin, mạnh dạn, độc lập, sáng tạo, linh hoạt dễ hòa nhập, dễ chia sẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ tham gia vào cuộc sống. Tuy nhiên, việc thực hiện giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo vẫn

\* ThS, Trường Đại học Hồng Đức

còn nhiều hạn chế: Quá trình giáo dục chưa thường xuyên liên tục, nội dung giáo dục chưa toàn diện, chưa cụ thể hóa thành các yêu cầu, nhiều giáo viên trong quá trình giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ sử dụng phương pháp chưa phù hợp. Hạn chế lớn nhất trong việc giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo là giáo viên chưa đề ra được các biện pháp cụ thể, việc sử dụng các biện pháp chưa phù hợp với từng nội dung giáo dục hành vi văn hóa, chưa biết phát huy mặt mạnh của từng biện pháp và sự phối hợp các biện pháp chưa hiệu quả. Do đó, hiệu quả giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa chưa cao. Trẻ chỉ nhận thức và thực hiện được những hành vi giao tiếp quen thuộc. Vấn đề đặt ra ở đây là cần phải đào sâu nghiên cứu, đánh giá đúng thực trạng về giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo, nhất là mẫu giáo lớn, lứa tuổi mà sự nhạy cảm và bắt chước những hành vi của người lớn vô cùng nhanh, để từ đó có những điều chỉnh về nội dung, phương pháp và đề ra được những biện pháp phù hợp giáo dục hành vi giao tiếp có văn hóa cho trẻ mẫu giáo.

**2. Kết quả nghiên cứu**

Để đánh giá thực trạng giáo dục HVGTCVH, chúng tôi tiến hành sử dụng

phiếu điều tra kết hợp tọa đàm với các cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV) ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Thanh Hóa và quan sát quá trình tổ chức hoạt động học tập, các hoạt động trong ngày để biết về những nội dung của giáo dục HVGTCVH. Để đánh giá mức độ hình thành HVGTCVH cho trẻ, chúng tôi phối hợp sử dụng nhiều phương pháp để thu thập thông tin như trò chuyện, trao đổi, quan sát hành vi của các em trong các hoạt động ở trường. Ngoài ra, chúng tôi còn kết hợp trao đổi với GV và phụ huynh để biết thêm thông tin về trẻ. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đi sâu nghiên cứu vấn đề **Thực trạng giáo dục HVGTCVH cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày.**

**2.1. Nhận thức của GV và CBQL các trường mầm non về ý nghĩa của giao tiếp có văn hóa đối với việc giáo dục trẻ**

Để hiểu sâu về công tác giáo dục HVGTCVH ở các trường mầm non cũng như về nhận thức của GV và các CBQL, chúng tôi khảo sát trên 75 CBQL, GV các trường trên địa bàn thành phố Thanh Hóa.

**Đánh giá của GV về sự cần thiết giáo dục HVGTCVH đối với trẻ mẫu giáo lớn (xem bảng 1)**

**Bảng 1. Sự cần thiết giáo dục HVGTCVH**

Các mức độ	Kết quả điều tra	
	Số lượng	%
Rất cần thiết	70	93,33
Cần thiết	5	6,67
Không cần thiết	0	0

HVGTCVH là một trong những nhiệm vụ, đồng thời là một nội dung hết sức quan trọng trong việc giáo dục trẻ ở lứa tuổi này. Bảng 1 cho thấy: đa số GV đã nhận thấy rằng giáo dục HVGTCVH cho trẻ là vô cùng cần thiết đối với việc hình thành nhân cách con người mới nói chung và chuẩn bị cho trẻ bước sang các lứa tuổi tiếp theo. Cụ thể có tới 93,33% số ý kiến cho rằng việc giáo dục HVGTCVH ở lứa tuổi này là rất cần thiết và có 6,67% số ý kiến cho là cần thiết.

Kết quả đánh giá trên là rất khách quan, bởi vì vấn đề này trên thực tế đã được coi trọng và thể hiện rõ ở việc hàng năm các trường mầm non đều tổ chức chuyên đề giáo dục lễ giáo... Và những năm gần đây, chuyên đề này đã được các trường trên địa bàn thành phố thực hiện và đạt kết quả tốt.

**Đánh giá của GV và CBQL về mức độ quan trọng của các nội dung giáo dục HVGTCVH cho trẻ (xem bảng 2)**

**Bảng 2. Đánh giá của GV và CBQL về nội dung giáo dục HVGTCVH cho trẻ mẫu giáo lớn**

Stt	Các hành vi	Mức độ					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Hiếm khi	
		SL	%	SL	%	SL	%
<b>Nhóm hành vi giao tiếp ứng xử, lịch sự lễ phép</b>							
1	Chào hỏi	74	98,67	1	1,3	0	0
2	Cám ơn	60	80	14	18,67	1	1,33
3	Xin lỗi	56	74,67	18	24	1	1,33
4	Xin phép	65	86,67	10	13,33	0	0
5	Cử chỉ thân mật lễ phép	50	66,67	25	33,33	0	0
<b>Nhóm hành vi tham gia hội thoại</b>							
6	Chấp nhận và lắng nghe người khác đang nói	45	60	27	36	3	4
7	Không ngắt lời khi người khác đang nói	47	62,66	25	33,33	3	4,01
8	Hướng mặt vào người đang nói chuyện với mình	50	66,67	22	29,33	3	4
9	Nói vừa đủ nghe, không nói trống không	50	66,67	22	29,33	3	4
10	Xung hô thân mật với bạn	55	73,33	20	26,67	0	0
<b>Nhóm hành vi biểu đạt nhu cầu với người khác</b>							
11	Biết đề nghị khi muốn người khác giúp đỡ	25	33,33	45	60	5	6,67

12	Biết đề nghị khi muốn tham gia vào các hoạt động	35	46,67	39	52	1	1,37
<b>Nhóm hành vi thể hiện sự cảm thông chia sẻ</b>							
13	Quan tâm đến người thân, bạn bè, những người cần có sự giúp đỡ	27	36	43	57,33	5	6,67
14	Cùng chơi với bạn, chia sẻ thông tin với bạn	45	60	25	33,33	5	6,67
<b>Nhóm hành vi tôn trọng trong giao tiếp</b>							
15	Chấp nhận ý kiến của bạn	18	24	53	70,67	4	5,33
16	Tôn trọng sở thích riêng của bạn, của người thân	18	24	54	72	3	4
17	Tuân thủ những quy định chung của tập thể	61	81,33	14	19,67	0	0
18	Không ồn ào, làm mất trật tự nơi đông người	22	29,33	48	64	5	6,67

Bảng 2 cho thấy cả 18 nội dung đều được GV sử dụng trong quá trình giáo dục HVGTCVH cho trẻ mẫu giáo.

Tuy nhiên, tỉ lệ đánh giá của GV về từng nội dung giáo dục HVGTCVH cho trẻ mẫu giáo lớn có sự khác nhau nhất định.

*Về nội dung thứ nhất:* Hành vi giao tiếp ứng xử lịch sự, lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, lễ phép, và cử chỉ thân mật lễ phép) là nhóm hành vi được GV thường xuyên sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động hàng ngày ở trường mầm non. Cụ thể, hành vi chào hỏi có 74/75 GV thường xuyên sử dụng trong việc giáo dục trẻ (98,67%), hành vi cảm ơn (80%), hành vi xin lỗi (74,67%), hành vi xin phép (86,67%), hành vi thân mật lễ phép (66,67%). Còn lại rất ít ý kiến GV cho rằng thỉnh thoảng và hiếm khi giáo dục trẻ, như hành vi chào hỏi chỉ có 1,33% ý kiến thỉnh thoảng giáo dục và không có ý kiến nào hiếm khi giáo dục trẻ.

*Về nội dung thứ hai:* Hành vi tham gia vào hội thoại và giao tiếp có văn hóa (xung hô thân mật với bạn, chấp nhận và lắng nghe, không ngắt lời người khác, hướng mắt vào người đang nói chuyện với mình, không nói trống không), ý kiến GV thường xuyên giáo dục trẻ chiếm tỉ lệ không cao. Cụ thể: hành vi chấp nhận và lắng nghe người khác đang nói (60%), hành vi không ngắt lời người khác (62,67%), hành vi hướng mắt vào người đang nói chuyện với mình và hành vi nói vừa đủ nghe không nói trống không là (66,67%) hành vi xung hô thân mật với bạn (73,33%) ý kiến GV thường xuyên giáo dục trẻ. Có rất nhiều ý kiến GV thỉnh thoảng giáo dục trẻ như hành vi chấp nhận và lắng nghe người khác đang nói chiếm (36%) số ý kiến thỉnh thoảng giáo dục trẻ và 4% số ý kiến hiếm khi giáo dục trẻ.

*Về nội dung thứ ba:* Hành vi biểu đạt nhu cầu với người khác (nói lời đề nghị người khác giúp đỡ, lời đề nghị

tham gia vào các hoạt động) có rất ít ý kiến GV thường xuyên giáo dục trẻ như hành vi biết đề nghị khi muốn người khác giúp đỡ (33,33%), hành vi biết đề nghị khi muốn tham gia vào các hoạt động (46,67%). Do vậy, số ý kiến thỉnh thoảng và hiếm khi giáo dục trẻ chiếm tỉ lệ cao như hành vi biết đề nghị khi muốn người khác giúp đỡ chiếm 60% ý kiến thỉnh thoảng giáo dục trẻ và 6,67% ý kiến hiếm khi giáo dục trẻ.

*Về nội dung thứ tư:* Hành vi biết thể hiện sự cảm thông, chia sẻ giúp đỡ người khác. Số ý kiến thường xuyên giáo dục trẻ chiếm tỉ lệ thấp như hành vi quan tâm đến bạn bè người thân những người cần có sự giúp đỡ (36%); hành vi cùng chơi với bạn, chia sẻ đồ chơi, chia sẻ thông tin với bạn chiếm 60% số ý kiến thường xuyên giáo dục trẻ, 33,33% ý kiến thỉnh thoảng giáo dục trẻ, 6,67% ý kiến hiếm

khi giáo dục trẻ.

*Về nội dung thứ năm:* Hành vi tôn trọng người khác (chấp nhận sở thích của bạn, tuân thủ những quy định chung của tập thể, không nói ồn ào, mất trật tự nơi đông người). Đây là nhóm hành vi có mức độ thường xuyên chiếm tỉ lệ rất thấp. Cụ thể, hành vi chấp nhận sở thích riêng của bạn (24%), hành vi tuân thủ những quy định chung của tập thể (81,33%), hành vi không làm ồn ào làm mất trật tự nơi đông người (29,33%). Số ý kiến thỉnh thoảng giáo dục trẻ và hiếm khi giáo dục trẻ chiếm tỉ lệ cao như hành vi tôn trọng sở thích riêng của người khác, của người thân chiếm 72% ý kiến thỉnh thoảng giáo dục trẻ và 4% số ý kiến hiếm khi giáo dục trẻ.

***Đánh giá của GV về những khó khăn trong quá trình giáo dục HVGTCVH cho trẻ***

**Bảng 3. Đánh giá của GV về những khó khăn trong quá trình giáo dục HVGTCVH cho trẻ mẫu giáo**

Nội dung	Những khó khăn	
	Số lượng	%
Thiếu kiến thức cơ bản về lĩnh vực này	9	12
Lúng túng trong việc sử dụng các biện pháp giáo dục	53	70,67
Thiếu phương tiện giáo dục	38	50,7
Khó khăn trong việc phối hợp với phụ huynh	42	56

Bảng 3 cho thấy quá trình giáo dục này còn gặp những khó khăn nhất định. Trong đó, khó khăn lớn nhất đối với họ là việc sử dụng các biện pháp giáo dục (chiếm 70,67%). Để đi sâu tìm hiểu vấn đề này chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát bằng việc trao đổi trực tiếp với GV phụ trách các lớp và các CBQL ở các

trường mầm non. Kết quả cho thấy việc sử dụng các biện pháp giáo dục HVGTCVH cho trẻ chưa thật sự hiệu quả. Một khó khăn nữa chiếm tỉ lệ đáng kể (chiếm 56%) trong quá trình giáo dục đó là sự phối hợp với phụ huynh. Trong công tác giáo dục này thì việc phối hợp với gia đình là vô cùng quan trọng, vô

cùng cần thiết và cấp bách. Tuy nhiên, đây cũng chính là công việc rất khó đối với mỗi GV, bởi lẽ không phải GV nào cũng có phương pháp kết hợp với gia đình trẻ một cách tốt nhất. Mặt khác, nhiều gia đình không chủ động trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục con em mình.

2.2.3. *Thực trạng HVGTCVH của trẻ mẫu giáo lớn (xem bảng 4 và 5)*

**Bảng 4. Mức độ biểu hiện HVGTCVH của trẻ mẫu giáo hiện nay**

Hành vi giao tiếp có văn hóa	Nhận thức	Hành động
<b>Hành vi giao tiếp ứng xử, lịch sự lễ phép</b>	<b>3,14</b>	<b>3,66</b>
Hành vi 1: Chào hỏi	3,36	4,02
Hành vi 2: Cảm ơn khi nhận được sự giúp đỡ	3,15	3,62
Hành vi 3: Xin lỗi khi mắc lỗi hoặc làm phiền người khác	3,18	3,94
Hành vi 4: Lễ phép	3,05	3,41
Hành vi 5: Cử chỉ thân mật, lễ phép	2,96	3,30
<b>Hành vi tham gia vào hội thoại và giao tiếp có văn hóa</b>	<b>2,80</b>	<b>2,90</b>
Hành vi 6: Chấp nhận và lắng nghe người khác	2,52	2,49
Hành vi 7: Không ngắt lời khi người khác đang nói	2,44	2,68
Hành vi 8: Hướng mặt vào người khác khi trả lời hoặc trò chuyện	3,26	3,31
Hành vi 9: Nói vừa đủ nghe và không nói trống không	3,22	3,16
Hành vi 10: Xung hô thân mật với bạn	2,57	2,89
<b>Hành vi biểu đạt nhu cầu với người khác</b>	<b>2,96</b>	<b>3,32</b>
Hành vi 11: Biết đề nghị khi muốn người khác giúp đỡ	2,74	3,12
Hành vi 12: Biết đề nghị khi muốn tham gia vào hoạt động cùng với mọi người	3,18	3,51
<b>Hành vi thể hiện sự cảm thông, chia sẻ giúp đỡ người khác</b>	<b>2,96</b>	<b>2,95</b>
Hành vi 13: Quan tâm, chăm sóc đến bạn bè, người thân-những người cần có sự giúp đỡ	2,89	3,38
Hành vi 14: Cùng chơi với bạn, chia sẻ đồ chơi, chia sẻ thông tin với bạn	3,02	3,04
<b>Hành vi tôn trọng trong giao tiếp</b>	<b>3,15</b>	<b>3,24</b>
Hành vi 15: Chấp nhận ý kiến của bạn	2,58	2,86
Hành vi 16: Tôn trọng sở thích riêng của bạn, của người thân	3,33	3,34
Hành vi 17: Tuân thủ những quy định chung của tập thể	3,15	3,25
Hành vi 18: Không nói ồn ào, mất trật tự nơi đông người	3,48	3,54
TBC	3,00	3,24

**Bảng 5. Các biện pháp giáo dục HVGTCVH cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non**

<b>Biện pháp giáo dục HVGTCVH</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Kết quả (%)</b>
<b>1. Nhóm biện pháp giáo dục tình cảm của trẻ đối với các HVGTCVH</b>		
- Tạo xúc cảm, tình cảm tích cực của trẻ đối với môi trường xung quanh	35	46,67
- Mở rộng kinh nghiệm, cung cấp một số biểu tượng hành vi qua các tác phẩm văn học và trong cuộc sống	45	60
- Nghe, kể chuyện và đàm thoại với trẻ	53	70,67
<b>2. Nhóm biện pháp tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động</b>		
- Bổ sung đa dạng các đồ dùng, đồ chơi	62	82,66
- Xếp xếp và bố trí đồ chơi thuận tiện phù hợp với vai chơi	52	69,33
- Bố trí góc chơi, mở rộng nội dung chơi, tăng cường sự giao tiếp giữa trẻ trong nhóm chơi	43	57,33
<b>3. Nhóm biện pháp thực hành luyện tập</b>		
- Tổ chức cho trẻ tập sử dụng các phương tiện giao tiếp	58	77,33
- Tổ chức cho trẻ luyện tập HVGTCVH trong trò chơi đóng vai có chủ đề	46	61,33
- Tạo các tình huống khác nhau để khuyến khích trẻ thực hiện các hành vi giao tiếp	35	46,67
<b>4. Nhóm biện pháp đánh giá</b>		
- Tổ chức cho trẻ cùng đánh giá và tự đánh giá	39	52
- Khen ngợi, nêu gương, tán thưởng	66	88

Bảng 4 cho thấy trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đã dần làm chủ được hành vi, tuy nhiên vô thức vẫn còn chi phối mạnh, khả năng kiểm chế của trẻ còn yếu, tính hợp lí của trẻ còn ở mức độ chưa cao, đang bị ảnh hưởng của ý muốn chủ quan do trẻ chưa có kinh nghiệm trong giao tiếp. Mặt khác, kết quả khảo sát thực trạng này cho thấy mức độ phát triển HVGTCVH của trẻ còn thấp, sự phát triển hành vi giao tiếp có văn hóa không tương ứng với từng trẻ. Chúng tôi nhận thấy nguyên nhân chủ yếu là do:

- Mức độ khó của hành vi;
- Trẻ còn ít được trải nghiệm;
- Cách thể hiện hành vi còn cứng nhắc không linh hoạt.

Những vấn đề nêu trên phụ thuộc rất lớn vào môi trường giao tiếp của trẻ, trong đó có sự phát triển của xã hội, sự giáo dục của nhà trường, gia đình và bản thân trẻ.

Bảng 5 cho thấy kết quả điều tra và phân tích nội dung, cũng như qua trao đổi, tọa đàm với GV và các CBQL, trong quá trình tổ chức chế độ sinh hoạt hàng

ngày ở trường mầm non, GV chưa chú ý đến việc phối hợp các biện pháp một cách hệ thống, có trình tự khoa học, việc sử dụng còn tùy tiện, không theo mục đích và kế hoạch rõ ràng. Ở một số biện pháp, GV sử dụng chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của trẻ hoặc khi có tình huống nảy sinh trong quá trình giáo dục trẻ. Vì vậy, cách làm này khiến GV luôn bị động trong việc giáo dục trẻ. Ngoài ra, các biện pháp giáo dục mà GV áp dụng chủ yếu là dựa vào kinh nghiệm của bản thân, nên biện pháp sử dụng chưa khoa học và còn rất vụn vặt.

### 3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu và điều tra thực trạng việc giáo dục HVGTCV cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cho thấy, vấn đề giáo dục HVGTCVH cho trẻ đang ngày càng được quan tâm. Tuy nhiên, vấn đề này vẫn chưa được đưa vào chương trình giáo dục như một hệ thống, từ việc xác định rõ

mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục đến các biện pháp tổ chức tiến hành. Kết quả điều tra thực trạng cũng cho thấy GV đã có những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác giáo dục này. Tuy nhiên, họ vẫn lúng túng trong việc tìm ra các biện pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm nhận thức và tư duy của trẻ, từ đó dẫn đến việc hình thành và biểu hiện HVGTCVH của trẻ ở mức độ chưa cao.

Nhiệm vụ của nhà giáo dục là cần nghiên cứu xác định vấn đề giáo dục HVGTCVH để từng bước khắc phục những tồn tại trong HVGTCVH của trẻ nhằm giúp công tác này hoàn thiện dần trong chương trình giáo dục mầm non. Từ kết quả khảo sát thực trạng được trình bày trong bài viết này, chúng tôi hi vọng sẽ góp phần làm cơ sở cho những đề xuất về các biện pháp giáo dục HVGTCVH cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non và có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược giáo dục toàn diện thế hệ trẻ trong giai đoạn hiện nay.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. B. Pho. Lô-mốp (1981), *Những vấn đề giao tiếp trong tâm lý học, giáo dục và đào tạo*, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Mầm non Hà Nội.
2. Hoàng Chúng (1982), *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, TPHCM.
3. Võ Nguyên Du (2001), *Một số nội dung và biện pháp giáo dục hành vi, Giao tiếp có văn hóa cho trẻ em trong gia đình*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Phạm Vũ Dũng (1993), *Văn hóa giao tiếp*, Nxb Văn hóa Thông tin.
5. Phạm Ngọc Định (1999), “Hình thành hành vi giao tiếp cho học sinh lớp 1”, *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*.
6. Phạm Minh Hạc (1993), *Hành vi và Hoạt động*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Ngô Công Hoàn (1998), *Giao tiếp và ứng xử sư phạm*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 13-3-2014; ngày phản biện đánh giá: 24-3-2014; ngày chấp nhận đăng: 08-4-2014)